

Số: 27/2025/QĐST-DS

Phú Thọ, ngày 27 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 167/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ng h Nngh và Phát triển Nth VN;

Người đại diện: Ông Phạm Toàn V; Chức vụ: Tổng giám đốc Agribank;  
Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 LH, phường GiV, thành phố HN.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng H; Chức vụ: Ng h Nngh và Phát triển Nth VN Chi nhánh TĐ VP II; Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 2B, xã TĐ, tỉnh PT; Theo văn bản số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng giám đốc; Người được ủy quyền lại: Ông Hà Văn Ch; Giám đốc phòng giao dịch ĐĐ.

Bị đơn: Ông Trần Quang B, sinh năm: 1990 và bà Trần Thị H, sinh năm: 1996; Đều trú tại: Thôn XG, xã ĐTr, tỉnh PT.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Anh Trần Quang B và chị Trần Thị H thống nhất còn nợ Ng h Nngh và Phát triển Nth VN - Chi nhánh TĐ - VP II tổng số tiền tính đến ngày 18/11/2025 là: 454.957.423đồng (Bằng chữ Bốn trăm năm tư triệu chín trăm năm bảy nghìn bốn trăm hai ba đồng chẵn). Trong đó số tiền gốc: 404.000.000 đồng; Lãi: 50.957.423 đồng, (Lãi trong hạn: 48.509.697đồng; Lãi quá hạn: 2.447.726 đồng) cùng khoản lãi phát sinh từ ngày 19/11/2025 của hợp đồng tín dụng số 2809LAV202302054 cho đến khi trả hết nợ gốc, lãi tiền vay và các khoản chi phí khác theo quy định.

Thời hạn thanh toán như sau:

Ngày 20 tháng 12 năm 2025 trả 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tiền gốc;

Ngày 20 tháng 01 năm 2026 trả 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tiền gốc;  
Ngày 20 tháng 02 năm 2026 trả 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tiền gốc;  
Ngày 20 tháng 03 năm 2026 trả 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tiền gốc;  
Ngày 20 tháng 04 năm 2026 trả 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tiền gốc;  
Ngày 20 tháng 05 năm 2026 trả 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tiền gốc;  
Ngày 20 tháng 06 năm 2026 trả 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tiền gốc;  
Ngày 20 tháng 07 năm 2026 trả 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tiền gốc;  
Ngày 20 tháng 08 năm 2026 trả 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tiền gốc;  
Ngày 20 tháng 09 năm 2026 trả 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tiền gốc;  
Ngày 20 tháng 10 năm 2026 trả 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tiền gốc;  
Ngày 20 tháng 11 năm 2026 trả 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tiền gốc;  
Ngày 20 tháng 12 năm 2026 trả 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tiền gốc;  
Ngày 20 tháng 01 năm 2027 trả 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tiền gốc;  
Ngày 20 tháng 02 năm 2027 trả 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tiền gốc;  
Ngày 20 tháng 03 năm 2027 trả 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tiền gốc;  
Ngày 20 tháng 04 năm 2027 trả 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tiền gốc;  
Ngày 20 tháng 05 năm 2027 trả 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tiền gốc;  
Ngày 20 tháng 06 năm 2027 trả 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tiền gốc;  
Ngày 20 tháng 07 năm 2027 trả 24.000.000đ (Hai mươi tư triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi là: 50.957.423 đồng (Năm mươi triệu chín trăm năm bảy nghìn bốn trăm hai ba đồng). Buộc anh Trần Quang Bảy và chị Trần Thị Hai còn phải trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 2809LAV202302054 kể từ ngày 19/11/2025 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp anh Trần Quang B và chị Trần Thị H không thanh toán đúng hạn như đã cam kết trên thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án kê biên, phát mại toàn bộ tài sản nhà và đất: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất; đất ở diện tích 100 m<sup>2</sup>, đất vườn diện tích 92,1 m<sup>2</sup> thuộc tờ bản đồ số: 83, thửa số 939. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CT 526057, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 09/10/2019. Đứng tên ông: Trần Quang B. Địa chỉ thửa đất: Thôn XG, xã ĐT, huyện TĐ, tỉnh VP. (Nay là Thôn XG, xã ĐT, tỉnh PT) (thực hiện theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1111202201/HĐTC ngày 15/11/2022 và sơ đồ hiện trạng thửa đất và tài sản gắn liền với đất ngày 18/11/2025).

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh B, chị H có nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ cho Ngân hàng và xử lý các tài sản khác, các nguồn thu nhập khác của anh B, chị H để trả nợ cho Ngân hàng.

Về án phí: Anh Trần Quang B và chị Trần Thị H nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 11.099.000đ (Mười một triệu không trăm chín chín nghìn đồng). Hoàn trả cho Ng h Ngh và Phát triển Nth VN số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 10.970.000đ (Mười triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) tại biên lai thu số 0004307 ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh

Phú Thọ.

Về chi phí thẩm định: Các đương sự thống nhất để Ngân hàng nộp toàn bộ số tiền (Ngân hàng đã nộp toàn bộ và không yêu cầu Tòa án giải quyết).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND khu vực 9-Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**